

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2019/HS-ST
Ngày 25-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thanh Phương

Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Liên - Là Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Tấn L, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tấn P và bà Hồ Thị Y; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/8/2019. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị Thùy L1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/8/2019, Phan Tấn L đi bộ từ nhà tại khu phố Phước Hiệp, thị trấn Hiệp Phước, huyện N đến tiệm bán bánh mì của chị Lê Thị Thùy L1 để mua bánh mì. Khi mua bánh mì, L nói với Linh cho L mượn điện thoại để gọi cho người thân, chị Linh đồng ý lấy điện thoại di động hiệu Samsung A7 đưa cho L. Khi chị L1 mở mặt khóa máy để đưa cho L thì L quan sát biết được mặt khóa và nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị L1. Khi chị L1 vừa đưa điện thoại cho L thì L lập tức cầm điện thoại trên tay và nhanh chóng tẩu thoát. Chị L1 thấy vậy nên chạy đuổi theo và tri hô cướp nhưng không bắt được L. Sau khi lấy được điện thoại, L mang điện thoại đến cầm cho tiệm cầm đồ Bảo Tín do anh Phạm Văn T làm chủ với số tiền 2.000.000đ. Đến ngày 10/8/2019, Phan Tấn L đến Công an thị trấn H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo.

Tang vật vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 140/KLĐG- HĐĐG ngày 13/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N xác định: 01 chiếc điện thoại Samsung A7 màu đen có giá trị là 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 106/CT.VKS-NT ngày 19/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Phan Tấn L về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Tấn L từ 18 đến 20 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo L chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đôi số tiền 2.000.000đ bị cáo đã nhận của anh Phạm Văn T khi cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A7, tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả cho anh T nên ghi nhận.

Bị cáo Phan Tấn L không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Tấn L tại phiên tòa: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Tấn L đã khai nhận hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/8/2019, tại khu phố Phước Hiệp, thị trấn hiệp Phước, huyện N, Phan Tấn L đã có hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A7 của chị Lê Thị Thùy L1 một cách công khai và nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, bị cáo đem cầm cố cho anh Phạm Văn T để lấy 2.000.000đ và tiêu xài hết. Đến ngày 10/8/2019, bị cáo đến Công an thị trấn H để đầu thú về hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Phan Tấn L phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo phạm tội một cách công khai, bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo là người có đủ sức khỏe để lao động, lẽ ra bị cáo phải tìm kiếm thu thập bằng chính sức lao động của bị cáo để nuôi sống bản thân và lo cho gia đình nhưng bị cáo lười lao động mà muốn có được tài sản một cách nhanh chóng nên đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Vì vậy, bị cáo phải nhận hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có việc làm và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 2.000.000đ.

[7] Đối với anh Phạm Văn T đã nhận cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A7 của chị Lê Thị Thùy L1 nhưng không biết tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Phan Tấn L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phan Tấn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Tấn L 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); buộc bị cáo Phan Tấn L bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về án phí: Buộc bị cáo Phan Tấn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại – chị Lê Thị Thùy L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm